TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2020/HS-ST
Ngày 21 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hùng.

Thẩm phán: Ông Lê Tuấn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Hồng Hạ, ông Nguyễn Lê Kiên, bà Trịnh Hồng Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà**:* Ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế M, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1978 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn QT, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế M2, sinh năm 1952 và bà Hà Thị N, sinh năm 1954; có vợ Trần Thị N, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(có mặt).*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn T4, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang *(có mặt).*

- *Bị hại:* Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn TT, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thế M2, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Thôn QT, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang *(vắng mặt, có đơn vắng mặt).*

2. Chị Trần Thị N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn QT, xã T, huyện S, tỉnh

Tuyên Quang *(có mặt)*.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

2. Anh Đặng Quang T2, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

3. Anh Đỗ Văn T3, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 21/11/2019, Nguyễn Thế M điều khiển xe mô tô biển số 22K4-0583 đi đến nhà ông Đặng Quang T2 chơi, ăn cơm, uống rượu. Khi đi M có mang theo 01 con dao quắm M dùng để đi bóc gỗ thuê cài ở xe từ trước đó. Khi ăn cơm, uống rượu tại nhà T2 có ông Đỗ Văn T3 và sau đó có ông Đỗ Văn Q đến nhà anh T2 ngồi chơi, uống nước. Khoảng 21 giờ 30 phút, sau khi ăn cơm, uống rượu xong mọi người cùng rủ nhau đến nhà ông T3 hát karaoke. M, ông T3, ông Q mỗi người điều khiển một xe mô tô, ông T2 điều khiển xe mô tô chở chị Nguyễn Thị Hồng C (là vợ T2) đi đến nhà ông T3. Khi đến nhà cổng nhà ông T3, Q có nói: "Tao ghét nhất là đang hát thì bị chuyển bài khác", M nghĩ ông Q nói ám chỉ M nên tức giận, vì trước đó đã có lần M và Q đi hát karaoke, khi Q đang hát thì M chuyển bài.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, M nói với mọi người là về trước, sau đó M điều khiển xe mô tô đi đến khu vực nghĩa trang thôn ĐT, xã T, dựng xe mô tô, tắt máy, tắt đèn đợi Q đi về. Khi hát được khoảng 20 phút, ông Q không hát nữa và đi về nhà. Khi đi đến khu vực nghĩa trang thôn ĐT, xã T thì thấy M đang ngồi trên yên xe, ông Q dừng xe lại cách khoảng 08 mét và tắt máy, tắt đèn, ngồi trên xe, hai chân chống xuống đường bê tông. M nói với ông Q: "Vừa nãy ở cổng nhà T3 Cần ông nói cái gì?". Q nói: "Có gì về nhà nói". Ngay sau đó M dùng tay phải lấy con dao quắm để ở giá hàng giữa xe rồi đi bộ đến vị trí ông Q ngồi trên xe mô tô, cách ông Q khoảng 01 mét, M giơ dao lên chém 01 nhát theo hướng từ phải qua trái trúng vào vùng gò má trái, tai và sau gáy làm ông Q gục đầu về phía trước, M tiếp tục vung dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng thái dương chẩm trái làm ông Q bị ngã, xe mô tô của ông Q đổ xuống đường. Ngay sau đó thấy có ánh đèn xe mô tô do ông T2 điều khiển chở chị C đi đến, M vứt dao vào vườn ngô ven đường rồi đi bộ về phía xe mô tô của mình. Ông T2 và chị C phát hiện ông Q bị thương tích vùng đầu chảy nhiều máu và bất tỉnh, chị C hô lên "Ối ông Q ơi" thì M nghe thấy liền đi bộ quay lại. M cởi áo đang mặc quấn vào vết thương vùng đầu ông Q rồi cùng ông T2 đưa ông Q đi cấp cứu. Nhưng do ông Q không ngồi được xe mô tô nên M gọi xe ô tô taxi đưa ông Q đến Bệnh viện đa khoa K, huyện S sơ cứu, sau đó ông Q được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang cấp cứu.

Tại Kết luận giám định số 799/GĐ-KTHS (PC09) ngày 02/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Dấu vết màu nâu thu tại hiện trường (ký hiệu A1) là máu người, thuộc nhóm máu O; dấu vết màu nâu đỏ bám dính

trên con dao (ký hiệu là A2) là máu người, thuộc nhóm máu O (kết quả xét nghiệm máu của ông Đỗ Văn Q là nhóm máu O).

Tại Bản Kết luận pháp y về thương tích số 72/2020/TgT ngày 19/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với ông Đỗ Văn Q:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Ổ khuyết xương sọ kích thước 58 mm đáy phập phồng: 26%. Tổn thương hoàn toàn thần kinh sọ số VII: 26%. Gãy xương hàm dưới đã cố định: 10%. Vỡ xương đá: 16%. Sẹo má trái: 9%. Sẹo vùng thái dương chẩm trái: 3%. Sẹo vành tai: 3%. Sẹo làm hẹp ống tai một bên: 3%. Thị lực mắt trái giảm không thấy tổn thương do chấn thương nên không tính tỷ lệ phần trăm.

2. Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 66% *(Sáu mươi sáu phần trăm)* theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-P2 ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế M về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thế M như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế M phạm tội *"Giết người"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội chưa đạt; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng danh hiệu Dũng sỹ diệt Mỹ Ngụy và Huy chương kháng chiến. Đề nghị áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế M từ 09 năm đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/12/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm 01 (một) con dao quắm đã thu giữ là công cụ phạm tội liên quan đến vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng theo các Điều 584, 585, 586, 590, 591, 357, 468 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại; bị cáo Nguyễn Thế M phải bồi thường các khoản chi phí điều trị, chi phí đi lại, công chăm sóc, ngày công lao động, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 250.000.000 đồng, trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường được 23.000.000 đồng; còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền là 227.000.000đ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế M nêu quan điểm bào chữa: Nhất trí như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo M phạm tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội chưa đạt; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trực tiếp băng bó vết thương và gọi xe ô tô đưa bị hại đi cấp cứu; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, có bố đẻ được tặng thưởng danh hiệu Dũng sỹ diệt Mỹ Ngụy và Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế M mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thế M trình bày: Nhất trí như quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý và không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Bị hại ông Đỗ Văn Q trình bày: Nhất trí như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thế M nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế M tiếp tục T2 khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/11/2019, tại khu vực nghĩa trang thôn ĐT, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Nguyễn Thế M đã thực hiện hành vi dùng dao quắm dài 56,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 29,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm, dạng dao một lưỡi, phần lưỡi dao rộng nhất là 04 cm chém 02 nhát trúng vào vùng gò má trái, tai, gáy và vùng thái dương chẩm trái của bị hại Đỗ Văn Q. Hậu quả bị hại Đỗ Văn Q bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 66% (*Sáu mươi sáu phần trăm).*

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thế M là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao quắm là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào đầu của bị hại là vùng xung yếu trên cơ thể con người, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại Đỗ Văn Q với lỗi cố ý gián tiếp, mang tính chất côn đồ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương, hậu quả ông Q không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Chính vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố đối với bị cáo về tội Giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một

thời gian dài mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở T2 công dân tốt, cũng như phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã có ý thức băng bó vết thương và đưa bị hại đi bệnh viện cấp cứu, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 23.000.000 đồng; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là hộ cận nghèo (Có chứng nhận của UBND xã); bị cáo có cha đẻ được tặng danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ Ngụy cấp ba và Huy chương kháng chiến Hạng Nhì; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Do bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 57 và Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[5] Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo Nguyễn Thế M mức án trong mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị hại Q yêu cầu bị cáo M phải bồi thường các khoản về tổn thất tinh thần, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất, chi phí người chăm sóc trong quá trình điều trị, chi phí điều trị, với tổng số tiền là 300.000.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa bị hại Q chỉ yêu cầu bị cáo M phải bồi thường thiệt hại các khoản nêu trên với tổng số tiền là 250.000.000 đồng; trừ đi số tiền bị cáo M đã bồi thường trước là 23.000.000 đồng; còn lại bị cáo M phải tiếp tục bồi thường cho ông Q tổng số tiền là 227.000.000 đồng. Bị cáo M nhất trí bồi thường thiệt hại với số tiền theo thỏa thuận bị hại Q đã đưa ra. Xét sự thỏa thuận giữa bị hại Q và bị cáo M về các khoản tiền bồi thường tổn thất tinh thần, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất, chi phí người chăm sóc trong quá trình điều trị, chi phí điều trị với tổng số tiền 250.000.000 đồng; trừ đi số tiền bị cáo M đã bồi thường trước là 23.000.000 đồng; còn lại bị cáo M phải tiếp tục bồi thường là 227.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, cần ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị cáo và bị hại theo các Điều 584, 585, 586, 590, 591, 357, 468 Bộ luật Dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) con dao quắm, có chiều dài 56,5 cm; chuôi dao bằng gỗ dài 29,5 cm, chu vi 13 cm; trên chuôi dao có khắc 01 chữ "M" cách đầu chuôi dao là 14,5 cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 27 cm, dạng dao một lưỡi, phần lưỡi dao rộng nhất là 04 cm; trên bề mặt dao có bám dính vết màu nâu, khô. Xét đây là công cụ vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ gia đình cận nghèo (Có chứng nhận của Ủy ban nhân dân xã Cấp Tiến). Do vậy, cần miễn toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế M phạm tội "Giết người".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế M **10 (Mười)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 26/12/2019.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590, 591, 357, 468 Bộ luật Dân sự; ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thế M và bị hại Đỗ Văn Q như sau: Bị cáo Nguyễn Thế M phải bồi thường cho bị hại Đỗ Văn Q các khoản tiền thiệt hại về tổn thất tinh thần, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất, chi phí người chăm sóc trong quá trình điều trị, chi phí điều trị với tổng số tiền là 250.000.000 đồng *(Hai trăm năm mươi triệu đồng)*; trừ đi số tiền bị cáo M đã bồi thường trước là 23.000.000 đồng *(Hai mươi ba triệu đồng)*. Còn lại bị cáo M phải tiếp tục bồi thường là 227.000.000 đồng *(Hai trăm hai mươi bẩy triệu đồng)*.

Khoản tiền bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, dạng dao một lưỡi; dao có kích thước dài 56,6 cm; phần lưỡi dao rộng nhất là 04 cm, phần lưỡi dao dài 27 cm; phần chuôi dao bằng gỗ dài 29,5 cm, chu vi là 13 cm; phần chuôi dao có khắc 01 chữ "M" cách đầu chuôi dao là 14,5 cm. *(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 09/06/2020).*

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thế M phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Nguyễn Thế M với số tiền là 11.350.000 đồng *(Mười một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).* (Bị cáo M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch).

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được kháng cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hùng